

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HSST
Ngày 08/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà H'Năm Bkrông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tiến Dũng

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

-Thư ký phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2018/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TÔ HỮU H**; Sinh năm: 1994. Tại: Thừa Thiên Huế.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Tô Đì, sinh năm 1970 và con bà Trần Thị T, sinh năm 1974. Hiện đều trú tại: Tổ dân phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh – Có mặt.

Người bị hại: Ông Nguyễn Hữu P (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Bà Lê Thị Thu V, sinh năm 1971
Địa chỉ: Thôn 3, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

Bị đơn dân sự: Công ty cổ phần vận tải P

Người đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền: Ông Hồ Văn H – Sinh năm 1985

Địa chỉ: 55 L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk –Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đinh Quý D –Sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn 2, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk –Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn C –Sinh năm 1981

Địa chỉ: 123 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk –Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tô Hữu H đã có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Lắk, cấp ngày 02/7/2015, là nhân viên lái xe của hãng Taxi T, thuộc Công ty Cổ phần vận tải P Đắk Lắk, địa chỉ số 62 đường N, phường T, thành phố B. Tô Hữu H được Công ty giao điều khiển xe Ô tô biển số 43A - 143.xx, nhãn hiệu Kia Rio, màu sơn vàng hàng ngày chở khách đi dịch vụ Taxi. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/9/2017, Tô Hữu H điều khiển xe Ô tô biển số 43A -143.83, lưu thông trên đường N, theo hướng từ trung tâm thành phố B về huyện C, tỉnh Đắk Lắk, để đến đón khách tại Sân bay B. Khi đến trước trụ điện số 89, nơi giao nhau giữa đường N với đường Đ, thuộc thôn 3, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Nơi giao nhau có các trụ đèn tín hiệu giao thông đang hoạt động, không có biển báo hiệu đi theo vòng xuyên). Lúc này đèn tín hiệu đang ở chế độ đèn báo màu xanh, Tô Hữu H điều khiển xe chuyển hướng từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái đường N để đi vào đường Đ. Khi đang chuyển hướng đến phần đường bên trái theo hướng đi, do thiếu quan sát nên Tô Hữu H không phát hiện xe Mô tô biển số 47F7 – 07xx, do ông Nguyễn Hữu P, sinh năm: 1963, trú tại thôn 7, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, điều khiển lưu thông ở phần đường bên phải đường N theo hướng ngược chiều lại, đã để phía trước xe Ô tô biển số 43A - 143.xx tông vào phía trước xe Mô tô biển số 47F7 – 07xx, gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả làm ông Nguyễn Hữu P tử vong.

Về hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn tại trước trụ điện số 89 ngã ba nơi giao nhau giữa đường N với đường Đ, thôn 3 xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thuộc phần đường một chiều bên phải đường N, theo hướng từ huyện C về trung tâm thành phố B, được trải nhựa bằng phẳng rộng 11,00 m được ngăn với phần đường một chiều ngược lại bằng dải phân cách cố định bằng bê tông trồng cỏ bên trong rộng 2,00 m và cao hơn mặt đường 0,20 m, tại ngã ba hai đầu dải phân cách cố định cách nhau 40,10 m. Phần đường bên phải đường Đ, theo hướng từ đường N về sân bay B được trải nhựa bằng phẳng có mặt đường rộng không đều nhau, nơi rộng nhất giáp với đường N là 32,70 m nơi hẹp nhất là 11,90 m và phần đường ngược chiều lại rộng 11,70 m ngăn cách với nhau bằng đảo giao thông hình tam giác được xây bằng bê tông, trồng cỏ, mép ngoài cùng của đảo này là mép đường N rộng 26,70 m phần đường bên phải đường Đ theo hướng từ đường N, về sân bay thành phố B, có một đường nhánh được ngăn cách với nhau bằng đảo giao thông hình tam giác xây bằng bê tông, trồng cỏ. Trước khi vào ngã ba nơi giao nhau tại bên phải của các phần đường của đường N và phía bên phải đường Đ theo hướng từ sân bay thành phố B, về đường N có các trụ

đèn tín hiệu giao thông (Đỏ -vàng - xanh) đang hoạt động, có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Lấy mép dải phân cách cố định thuộc phần đường bên phải đường N theo hướng từ huyện C về trung tâm thành phố B (gồm mép giả định và thực tế) làm mép đường chuẩn. Lấy gốc trụ điện số 89 trên vỉa hè bên phải đường N theo hướng từ trung tâm thành phố B, về huyện C, tỉnh Đắk Lắk làm mốc cố định.

- Xe ô tô biển số 43A -143.83 (1) do Tô Hữu H điều khiển chuyển hướng từ phần đường một chiều bên phải sang phần đường một chiều bên trái đường N, theo hướng từ trung tâm thành phố B, về huyện C, tỉnh Đắk Lắk, để đi vào đường Đ, thành phố B. Sau tai nạn, xe đỗ tại nơi giao nhau giữa đường N với đường Đ, thành phố B, đầu xe quay về hướng Đông Bắc, đuôi xe quay về hướng Tây Nam.

Trục bánh xe trước bên phải cách mép đường chuẩn là 12,30 m

Trục bánh xe sau bên phải cách mép đường chuẩn là 10,80 m

- Xe Mô tô biển số 47F7- 07xx (2) do ông Nguyễn Hữu P điều khiển lưu thông trên phần đường một chiều bên phải đường N, theo hướng từ huyện C, về trung tâm thành phố B. Sau tai nạn xe ngã sang trái, đầu xe quay về hướng Đông Nam, đuôi xe quay về hướng Tây Bắc.

Trục bánh trước xe cách mép đường chuẩn là 14,40 m.

Trục bánh sau xe cách mép đường chuẩn là 15,25 m và cách tâm trục bánh xe trước bên phải xe (1) là 8,80 m.

Các dấu vết để lại hiện trường:

- Có 02 vết chà lốp màu đen (1) và (2) do xe (1) tạo nên:

+ Vết chà lốp (1) kích thước (11,80 x 0,30) m theo chiều hướng của xe (1). Đầu vết cách mép đường chuẩn là 7,20 m cuối vết tại lốp bánh trước bên trái xe (1) tiếp giáp với mặt đường ở vị trí xe đỗ.

+ Vết chà lốp (2) kích thước (9,80 x 0,20) m theo chiều hướng của xe (1). Đầu vết cách mép đường chuẩn là 6,80 m, cách đầu vết chà lốp (1) là 2,75 m và cách đầu dải phân cách cố định gần nhất là 14,00 m. Cuối vết tại lốp bánh trước bên phải xe (1) tiếp giáp với mặt đường ở vị trí xe đỗ.

- Vết cày đứt quãng do xe (2) tạo nên dài 10,70 m, đầu vết cách mép đường chuẩn là 10,30 m và cách tâm trục bánh xe sau bên phải xe (1) là 0,90 m, cuối vết tại trục bánh xe trước bên trái xe (2) tương ứng với mặt đường ở vị trí xe ngã.

- Có 02 vết chà xước (1) và (2) do xe (2) tạo nên:

+ Vết chà xước (1) kích thước (1,00 x 0,05)m, đầu vết cách mép đường chuẩn là 8,20 m và cách đầu vết chà lốp (2) là 1,50 m, cuối vết cách mép đường chuẩn là 8,70 m.

+ Vết chà xước (2) dài 1,00 m do xe (2) tạo nên có chiều hướng theo hướng ngã của xe này, đầu vết cách mép đường chuẩn là 14,50 m và cách đầu vết cày là 9,90 m, cuối vết tại đầu gác chân trước bên trái xe (2) tiếp giáp với mặt đường ở vị trí xe ngã.

* Vị trí va chạm giữa xe (1) và xe (2) được xác định tương ứng với mặt đường thuộc phần đường một chiều bên phải đường N, theo hướng từ huyện C, về trung tâm thành phố B. Cách mép đường chuẩn là 7,80 m, cách đầu vết chà xước (1) là 0,65 m, cách tâm trục bánh xe sau bên phải xe (1) là 6,60 m và cách mốc cố định là 23,40 m.

Quá trình khám nghiệm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, đã tạm giữ xe Ô tô biển số 43A - 143.xx và xe Mô tô biển số 47F7 - 07xx và chụp ảnh minh họa để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận pháp y tử thi số: 379/PY-T.Th, ngày 19/9/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Hữu P là do: Choáng đa chấn thương/TNGT.

Tại bản Kết luận giám định số 586/PC54, ngày 02/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tại hiện trường, vết phanh của xe Ô tô biển số 43A-143.xx để lại dài 11,80 m trong điều kiện lúc xảy ra tai nạn đường nhựa khô thì vận tốc ô tô đó ngay trước khi xảy ra tai nạn là từ 45,81 km/h đến 48,97 km/h.

Tại bản cáo trạng số 35/KSĐT-HS ngày 18/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Tô Hữu H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Tô Hữu H: Từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 589, 591, 601 Bộ luật dân sự 2015.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Buộc bị cáo Tô Hữu H và Công ty Cổ phần vận tải P Đắk Lắk (chủ xe Ô tô biển số 43A - 143.xx) phải liên đới bồi thường tiền tổn thất tinh thần, chi phí mai táng và các khoản chi phí khác cho gia đình bị hại nạn nhân ông Nguyễn Hữu P. Chấp nhận bà Lê Thị Thu V là người đại diện hợp pháp của bị hại nạn nhân ông Nguyễn Hữu P cùng bị cáo Tô Hữu H và Công ty Cổ phần vận tải P đã thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí tổng cộng là 105.994.000 đồng, bà Lê Thị Thu V đã làm đơn bãi nại cho bị cáo Tô Hữu H và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

+Chấp nhận ông Đinh Quý D, không yêu cầu bị cáo Tô Hữu H và Công ty Cổ phần vận tải P phải bồi thường chi phí sửa chữa xe Mô tô biển số 47F7- 07xx.

- Về xử lý vật chứng:

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả xe Ô tô biển số 43A - 143.xx cho Công ty Cổ phần vận tải P (do cho ông Tô Hữu H đại diện theo ủy quyền nhận) và trả xe Mô tô biển số 47F7 - 07xx cho ông Đinh Quý D, là các chủ sở hữu.

Bị cáo Tô Hữu H không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của ông Nguyễn Hữu P. Bị cáo phải nhận thức được rằng, tính mạng của người khác là bất khả xâm phạm, luôn được pháp luật Nhà nước ta tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, làm ảnh hưởng đến tính mạng của người khác một cách trái pháp luật đều bị trừng trị. Song, do không tuân thủ đúng quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, nên vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/9/2017, đã điều khiển xe Ô tô biển số 43A - 143.xx, lưu thông trên đường N, theo hướng từ trung tâm thành phố B, về huyện C, tỉnh Đắk Lắk, khi đến trước trụ điện số 89, nơi giao nhau giữa đường B với đường Đ, thuộc thôn 3, xã H, thành phố B. H điều khiển xe ô tô chuyển hướng từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái, đường N, để đi vào đường Đ, do thiếu quan sát, nên đã đi phía trước xe Ô tô biển số 43A - 143.xx tông vào phía trước xe Mô tô biển số 47F7 – 07xx, do ông Nguyễn Hữu P điều khiển đi ngược chiều lại. Hậu quả làm ông P tử vong. Hành vi của Tô Hữu H đã phạm vào khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[2]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự

Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm”.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo cùng Công ty cổ phần vận tải P đã liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại và được gia đình người bị hại làm đơn bãi nại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, cần áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt. Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát của gia đình và địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4]. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 589, 591, 601 Bộ luật dân sự 2015.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Sau khi người bị hại chết, gia đình đã chi phí một khoản tiền để lo ma chay và các chi phí khác, vì vậy cần buộc bị cáo Tô Hữu Hoài và Công ty Cổ phần vận tải P Đắc Lắc (chủ xe Ô tô biển số 43A - 143.xx) phải liên đới bồi thường tiền tổn thất tinh thần, chi phí mai táng và các khoản chi phí khác cho gia đình bị hại nạn nhân ông Nguyễn Hữu P. Bị cáo Tô Hữu H và Công ty Cổ phần vận tải P đã thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí tổng cộng là 105.994.000 đồng cho bà Lê Thị Thu V (là người đại diện hợp pháp của bị hại nạn nhân ông Nguyễn Hữu P), bà Lê Thị Thu V đã làm đơn bãi nại cho bị cáo Tô Hữu Hoài và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét thấy đây là sự thỏa thuận của các đương sự, không trái quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

+ Chấp nhận ông Đinh Quý D không yêu cầu bị cáo Tô Hữu H và Công ty Cổ phần vận tải P phải bồi thường chi phí sửa chữa xe Mô tô biển số 47F7- 07xx.

- Về xử lý vật chứng:

+ Xét thấy chiếc xe Ô tô biển số 43A - 143.xx là tài sản của Công ty Cổ phần vận tải P và Mô tô biển số 47F7 - 07xx của ông Đinh Quý Duy, vì vậy việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại cho Công ty (do ông Hồ Hữu H đại diện Công ty nhận) và ông Đinh Quý D là các chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[5]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tô Hữu H không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **TÔ HỮU H 01** (một) năm **03** (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự để giải quyết.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 589, 591, 601 Bộ luật dân sự 2015.

- Về trách nhiệm dân sự:

+Buộc bị cáo Tô Hữu H và Công ty Cổ phần vận tải P Đắk Lắk (chủ xe Ô tô biển số 43A - 143.xx) phải liên đới bồi thường tiền tổn thất tinh thần, chi phí mai táng và các khoản chi phí khác cho gia đình bị hại nạn nhân ông Nguyễn Hữu P. Chấp nhận bà Lê Thị Thu V là người đại diện hợp pháp của bị hại nạn nhân ông Nguyễn Hữu P cùng bị cáo Tô Hữu H và Công ty Cổ phần vận tải P, đã thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí tổng cộng là 105.994.000 đồng, bà Lê Thị Thu V đã làm đơn bãi nại cho bị cáo Tô Hữu H và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

+Chấp nhận ông Đinh Quý D, không yêu cầu bị cáo Tô Hữu H và Công ty Cổ phần vận tải P phải bồi thường chi phí sửa chữa xe Mô tô biển số 47F7- 07xx.

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả xe Ô tô biển số 43A - 143.xx cho ông Hồ Hữu H (đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần vận tải P) và trả xe Mô tô biển số 47F7 – 07xx cho ông Đinh Quý D, là các chủ sở hữu nhận sử dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tô Hữu H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. B;
- Công an Tp. B;
- Chi cục THA DS Tp. B;
- Chánh án TAND Tp. B;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

H’NĂM BKRÔNG

- Bị cáo;
- Đại diện người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS; VP.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

H’Năm Bkrông

